

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2018/HS-ST
Ngày: 17-10-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Thuận

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

Tr Tr D, sinh năm 1994 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Kh, xã H, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr X H, sinh năm 1964 và bà H Th C, sinh năm 1965; tiền án: Ngày 25 tháng 9 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2013/HS-ST. Ngày 15 tháng 02 năm 2016 chấp hành xong; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2018 đến nay, có mặt.

Ng X T, sinh năm 1992 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V T, sinh năm 1960 và bà Ph Th Ph, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; nhân

thân: Ngày 24 tháng 01 năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 147A/2011/HS-ST. Ngày 15 tháng 12 năm 2011 bị cáo chấp hành xong, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông T V Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Lữ Đoàn 550, Quân đoàn 4, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Ng V Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Ông Tr M H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Tr V T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông L H Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Ng M H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông H Ph N, sinh năm 2002; địa chỉ: Xã Ph, huyện Th, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Ông T V Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 69E/15, khu phố B, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 188/3A, Khu phố H, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

+ Ông M V N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên hệ: Phòng 6, 4C/4, khu phố B, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Ch Tr Ng, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp Minh Kiên A, xã M, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

+ Ông Ng V H, sinh năm 1999; địa chỉ: Xã Y, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Ông T Đ Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Ph, xã V, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Số 26R/18, khu phố B, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Ng V M, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Tr H Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên lạc: Số 36, đường D2, khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Ông Đ Th H, sinh năm 1993; địa chỉ: Đội 3, thôn Đ, xã Th, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

+ Ông Ng Th Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Làng L, xã Ph, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

+ Ông Ng Đ T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Tr L T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

+ Ông Tr Th Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Tr, xã Hưng Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông L V T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông T V Đ, sinh năm 1943; địa chỉ: Xã V, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03 tháng 12 năm 2017, Ng X T, Tr Tr D, Ng V M, Ng M H, Tr V T, L H Đ, Ng Th Tr, Ng V Q, Tr Th Q, Đ Th H, Tr H Q, L V T, Ng Đ T, Tr L T đến ăn tiệc sinh nhật của con ông Tr M H tại nhà hàng An Dũng ở Thuận An. Sau khi xong tiệc, khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H, T, D cùng những người bạn nêu trên rủ nhau về quán Bờ Hồ 550 thuộc Khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiếp tục uống bia. Uống bia được một lúc thì L H Đ và Ng Th Tr cởi áo nhảy xuống hồ thi bơi, do nước hồ sâu sợ khách bơi xảy ra tai nạn đuối nước nên ông T V Đ là chủ quán đến nhắc nhở Tr và Đ. Do bức tức vì bị chủ quán nhắc nhở nên H ném một cái ly thủy tinh và Ng V Q ném một cái đĩa đựng thức ăn xuống hồ. Khi T yêu cầu tính tiền để ra về thì nhân viên báo giá là hết 800.000 đồng, T đưa cho nhân viên số tiền 1.000.000 đồng, nhưng không thấy nhân viên trả lại tiền thừa là 200.000 đồng. Lúc này, cả nhóm yêu cầu chủ quán đến giải quyết thì ông Đ nói 200.000 đồng là phụ thu do Q, H ném ly, đĩa xuống hồ. Do không đồng ý nên 02 bên xảy ra mâu thuẫn, T, H, H, Đ, Q đuổi đánh ông Đ và các nhân viên của Quán là H Ph N, T V Đ, M V N, Ch Tr Ng, Ng V H thì bị ông Đ và các nhân viên chống trả lại, T, H, H, Đ, Q bỏ chạy ra phía ngoài đường trước quán Bờ Hồ 550, chỉ còn lại T và D ở trong quán. Vì vậy, T V Đ là cha của ông Đ đóng cửa quán lại thì T nhặt một cây sắt hình tròn loại phi 6 dài khoảng 60 cm màu đen đập một cái vào cửa kính 1,2 ly có kích thước 1,2m x 2,4m của quán và D cũng

chạy đến sử dụng dây thắt lưng có mặt bằng kim loại màu đen đập khoảng 2 đến 3 cái vào cửa kính. Khi T và D đập vào cửa kính làm vỡ thành nhiều mảnh thì có một mảnh kính rơi vào trúng chân gây thương tích cho T.

Tang vật thu giữ trong vụ án là 01 dây thắt lưng màu vàng cam có chiều dài 90cm, chiều rộng 3,5cm kèm theo mặt dây thắt lưng bằng kim loại; 01 tấm kính loại 1,2ly có kích thước 10 x13 x16cm và một cục đá màu xám đen có kích thước 0,3x0,2cm.

Tại Kết luận giám định ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận thiệt hại tài sản là cửa kính ra vào của quán có độ dày 1,2ly, kích thước 1,2 x 2,4m trị giá 3.168.000 đồng.

Bản cáo trạng số 191/CT-VKS-TA ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Tr Tr D, Ng X T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tr Tr D, Ng X T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Tr Tr D mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Ng X T mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo Tr Tr D, Ng X T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 03 tháng 12 năm 2017 sau khi uống bia tại quán ăn Bờ Hồ 550 thuộc Khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì giữa nhân viên của quán và nhóm bạn của D, T phát sinh mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền bia nên 02 bên xảy ra đánh đuổi nhau tại quán. Sau khi nhóm bạn của D, T chạy ra ngoài hết, trong quán chỉ còn lại D, T thì ông T V Đ là cha của Đ đóng cửa quán lại thì T đã có hành vi cầm 01 cây sắt, D cầm 01 dây thắt lưng đập vào cửa kính quán của nhà ông Đ làm vỡ nhiều mảnh và không còn giá trị sử dụng. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.168.000 đồng. Hành vi của bị cáo Tr Tr D và đồng phạm Ng X T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo đã cố ý phạm tội, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Trong vụ án này bị cáo T và D cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản, nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật và đây cũng là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên bị cáo sẽ phải chịu mức án cao hơn bị cáo Tùng.

[4] Bị cáo Ng X T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 24 tháng 01 năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù

về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 147A/2011/HS-ST. Ngày 15 tháng 12 năm 2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đối với nghĩa vụ thi hành phần án phí thì qua xác minh Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trả lời cụ thể là vào ngày 23 tháng 12 năm 2011 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đã ủy thác cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Quyết định số 11/QĐ-CCTHA để thi hành phần án phí đối với bị cáo T. Tuy nhiên, theo Công văn số 569/CCTHADS ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xác định chưa nhận được quyết định ủy thác của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Quá trình giải quyết vụ án, T khai sau khi chấp hành xong hình phạt tù, T có đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành để thi hành về phần án phí, nhưng không được vì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành cho rằng đã ủy thác cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch. Sau đó, T đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch thì ở đây trả lời chưa nhận được hồ sơ ủy thác nên không có căn cứ để thu tiền án phí của T. Ngày 16 tháng 10 năm 2018 T tiếp tục đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành nộp tiền án phí thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành chấp nhận cho T nộp tiền theo Biên lai thu tiền số 0001315 ngày 16 tháng 10 năm 2018 vì cho rằng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đã thu hồi quyết định ủy thác nêu trên vào cùng ngày 23 tháng 12 năm 2011. Như vậy, việc T chưa thi hành được phần án phí theo Bản án hình sự sơ thẩm số 147A/2011/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2011 của TAND huyện Long Thành là không phải lỗi do T. Do đó, cần xác định theo hướng có lợi cho bị cáo cụ thể là T phạm tội trong vụ án này không thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về việc áp dụng pháp luật: Theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ sáu tháng đến ba năm tù là bằng với khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội để xét xử các bị cáo cũng không làm xấu hơn tình trạng của các bị cáo.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho rằng các bị cáo có hành vi đập phá đồ một phần là do cách xử sự không khéo của người bị hại nên Hội đồng xét xử sẽ xử dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[9] Đối với hành vi gây thương tích của Tr V T, L H Đ, Ng V Q, Ng M H, Tr M H cho H Ph N, T V Đ, M V N, Ch Tr Ng, Ng V H. Quá trình điều tra H Ph N, T V Đ, M V N, Ch Tr Ng, Ng V H đã có đơn yêu cầu không khởi tố và xin từ chối giám định thương tích. Ngày 01 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tr V T, L H Đ, Ng V Q, Ng M H, Tr M H về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 là phù hợp pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 dây thắt lưng màu vàng cam có chiều dài 90cm, chiều rộng 3,5cm kèm theo mặt dây thắt lưng bằng kim loại của D, nhưng D đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một tấm kính loại 1,2ly có kích thước 10 x 13 x 16cm là tài sản của T V Đ, không còn giá trị sử dụng và ông Đ cũng không yêu cầu nhận lại tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một cục đá màu xám đen có kích thước 0,3 x 0,2cm, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án và cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một cây sắt hình tròn loại phi 6 dài khoảng 60cm, màu đen. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ mà T dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình truy tìm vật chứng cây sắt thì không tìm thấy nên không cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét xử lý trong vụ án này.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Tr V T, L H Đ, Ng V Q, Ng M H, Tr M H, Ng X T, Tr Tr D đã bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 32.000.000 đồng và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Tr Tr D và Ng X T phạm tội Hủy hoại tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Tr Tr D 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106;

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ng X T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 dây thắt lưng màu vàng cam có chiều dài 90cm, chiều rộng 3,5cm kèm theo mặt dây thắt lưng bằng kim loại; một tấm kính loại 1,2ly có kích thước 10 x 13 x 16cm; một cục đá màu xám đen có kích thước 0,3 x 0,2cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Tr Tr D, Ng X T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết